

Ngày 30/06/2025	22,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.2%	11.7%	6.2%

	Q2/25	
ROE	15.8%	+/- YoY ▼ 0.1%

	Q2/25		
DT thuần	96.2	QoQ	YoY
		▲ 4.20	▼ 15.8
		▲ 4.6%	▼ 14.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	188	YoY
		▼ 29.0
		▼ 13.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	16.8	QoQ	YoY
		▲ 7.51	▲ 3.30
		▲ 81.2%	▲ 24.7%
	tỷ VNĐ		

LN gộp

6T 2025

26.1

tỷ VNĐ

YoY

▲ 2.50

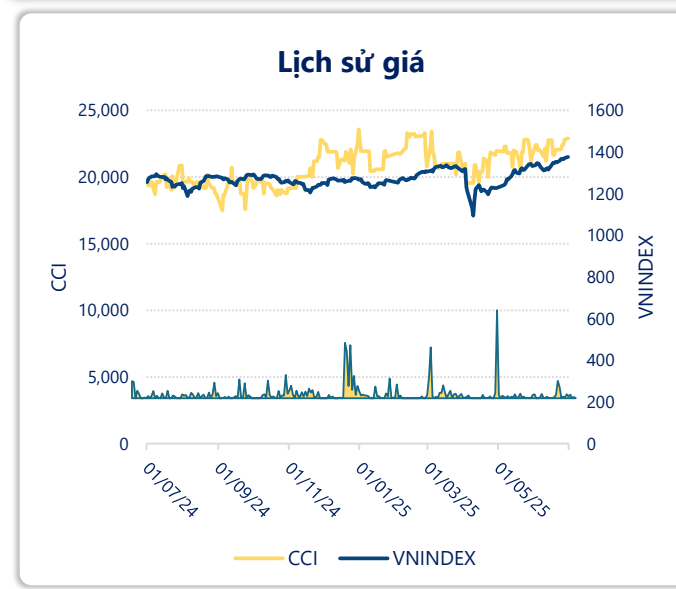
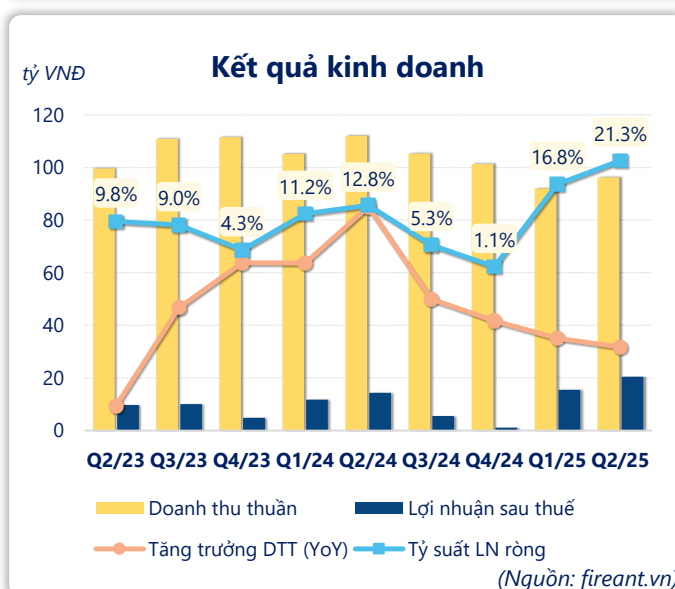
▲ 10.5%

	Q2/25		
LN thuần	23.7	QoQ	YoY
		▲ 4.30	▲ 6.10
		▲ 22.2%	▲ 34.7%
	tỷ VNĐ		

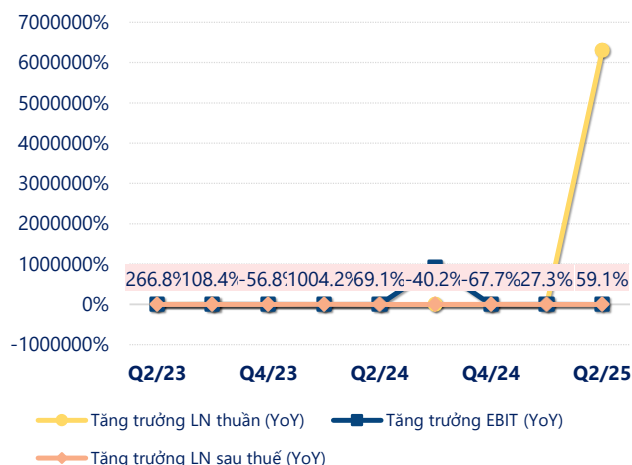
	6T 2025	
LN thuần	43.1	YoY
		▲ 10.7
		▲ 32.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	20.5	QoQ	YoY
		▲ 5.00	▲ 6.20
		▲ 32.2%	▲ 43.3%
	tỷ VNĐ		

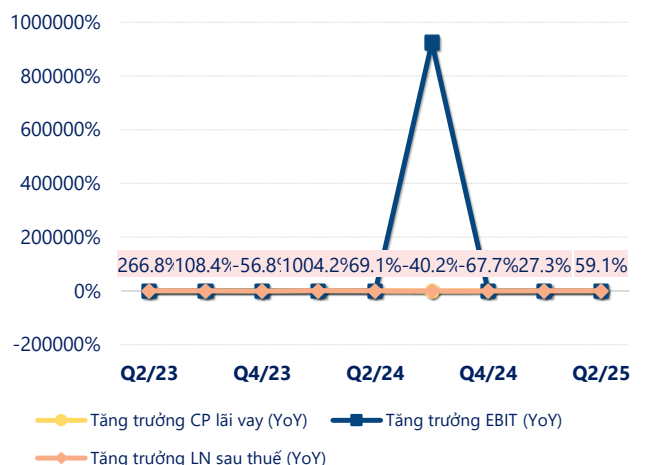
	6T 2025	
LN sau thuế	36.0	YoY
		▲ 9.90
		▲ 37.7%
	tỷ VNĐ	



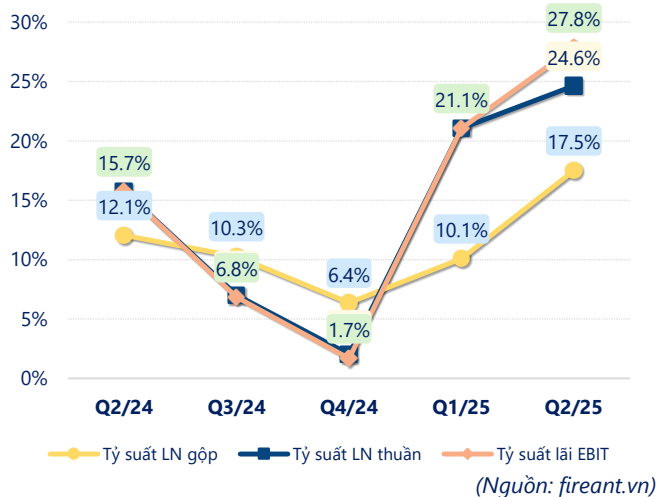
Tăng trưởng lợi nhuận



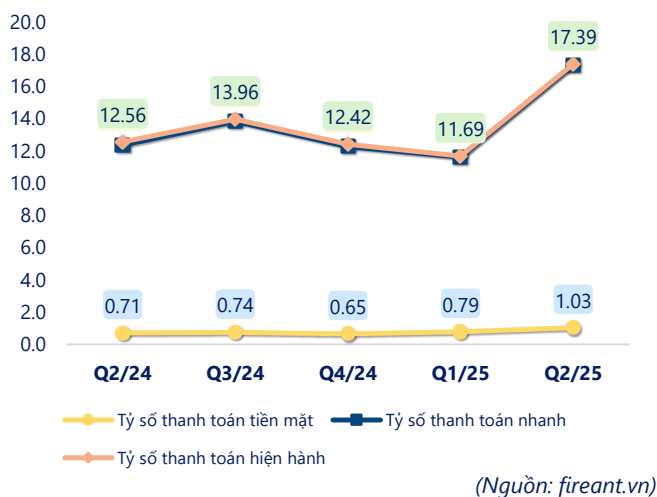
Tăng trưởng chi phí



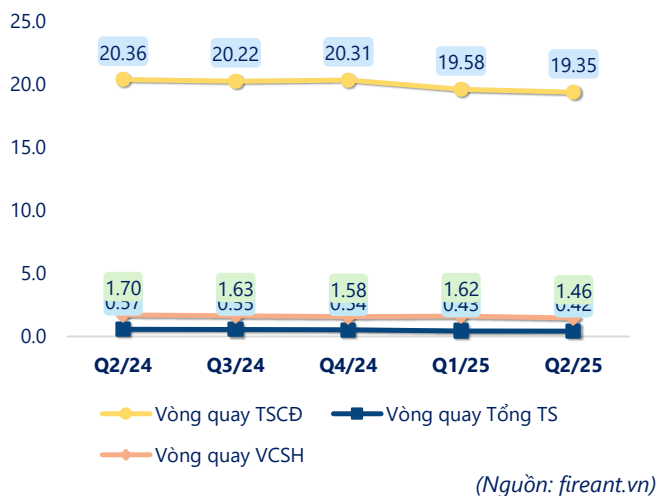
Tỷ suất lợi nhuận



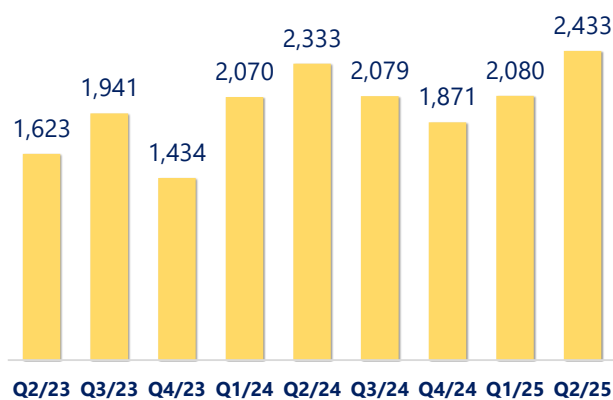
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	96.2	112	-14.1%	188	217	-13.3%
Giá vốn hàng bán	79.4	98.5	-19.4%	162	194	-16.2%
Lợi nhuận gộp	16.8	13.5	24.7%	26.1	23.6	10.5%
Doanh thu HĐTC	13.1	5.83	124%	22.5	11.4	97.0%
Chi phí TC	-7.26	-11.7	37.9%	-14.4	-19.4	25.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.05	4.41	105%	11.6	8.15	42.5%
Chi phí QLDN	4.43	9.02	-50.9%	8.31	13.8	-40.0%
LN thuần từ HĐKD	23.7	17.6	34.7%	43.1	32.4	32.8%
Lợi nhuận khác	3.09	0.00		3.09	-0.01	35232%
LN trước thuế	26.8	17.6	52.2%	46.2	32.4	42.4%
Lợi nhuận sau thuế	20.5	14.3	43.3%	36.0	26.1	37.7%
LNST của CĐ cty mẹ	20.5	14.3	43.3%	36.0	26.1	37.7%

(Nguồn: fireant.vn)

